

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG MÔ HÌNH LIÊN KẾT, CHIA SẺ TÀI NGUYÊN VÀ DỊCH VỤ THƯ VIỆN GIỮA CÁC THƯ VIỆN LUẬT Ở VIỆT NAM

ThS Phạm Thị Mai

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội

● **Tóm tắt:** Khái quát một số mô hình liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện trên thế giới và Việt Nam; thực trạng liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện giữa các thư viện Luật ở Việt Nam, từ đó đề xuất xây dựng và hoàn thiện mô hình này ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** Tài nguyên thư viện; dịch vụ thư viện; mô hình; liên kết; chia sẻ nguồn tài liệu; thư viện Luật; Việt Nam.

DEVELOPING A MODEL FOR LINKAGE AND SHARING OF LIBRARY RESOURCES AND SERVICES AMONG LAW LIBRARIES IN VIETNAM

● **Abstract:** The article outlines some models of linking and sharing library resources and services in the world and in Vietnam; the model of linkage and sharing of library resources and services among law libraries in Vietnam, thereby proposing to improve this model in Vietnam.

● **Keywords:** Library resources; library services; linkage model; resources sharing; law library; Vietnam.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu thế hợp tác, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện đang là xu thế chung của nhiều thư viện trên thế giới và Việt Nam. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó trí tuệ nhân tạo, nội dung số, vạn vật kết nối, công nghệ số được cả thế giới quan tâm, xu hướng phát triển nội dung số, áp dụng công nghệ và kết nối các thư viện và cán bộ thư viện nhằm hợp tác chia sẻ tài nguyên và dịch vụ giữa các thư viện là một đòi hỏi khách quan. Trên thế giới, mô hình liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện đã có từ lâu và rất phát triển. Tuy nhiên, mô hình này chính thức xuất hiện ở Việt Nam khoảng đầu năm 2001. Đối với các thư viện Luật, thư viện các cơ sở đào tạo luật, việc liên kết, chia sẻ chỉ dừng lại ở hai hoặc một số thư viện với nhau mà chưa hình thành một tổ chức có hệ thống. Việc nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện giữa các thư viện Luật ở Việt Nam nhằm phát huy sức mạnh của cộng đồng luật, trong đó hướng đến xây dựng kho dữ liệu lớn lưu trữ thông tin pháp lý của các thư

viện Luật nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ là vô cùng cần thiết.

1. MỘT SỐ MÔ HÌNH LIÊN KẾT, CHIA SẺ TÀI NGUYÊN VÀ DỊCH VỤ THƯ VIỆN LUẬT TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Theo Wikipedia, thế giới có khoảng 260 hội, liên hiệp thư viện được thành lập², cụ thể: 17 hiệp hội thư viện quốc tế, trong đó có Liên hiệp Hội Thư viện quốc tế (International Federation of Library Associations - IFLA) là diễn đàn của hơn 1500 thư viện thành viên trên thế giới và 243 hội/hiệp hội TV tại các châu lục, gồm: châu Phi 15; châu Á 52; Vùng Caribbean 8; Châu Mỹ La tinh 10; Châu Âu 71; Nam Mỹ 73 và châu Đại Dương 14. Trong đó, có một số mô hình liên kết, chia sẻ giữa các thư viện Luật sau:

+ “Hiệp hội Thư viện Luật Quốc tế (IALL)” được thành lập năm 1959 với hơn 400 thành viên tại hơn 50 quốc gia. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận với sự hợp tác của các thư viện, cán bộ thư viện, cá nhân và tổ chức khác có liên quan đến vấn đề thu thập, phổ biến và sử dụng thông tin pháp lý. Các thành viên đại diện cho tất cả các loại hình

thư viện luật. IALL là diễn đàn quốc tế để chia sẻ thông tin và kết nối giữa các chuyên gia thông tin pháp lý trên toàn thế giới và hỗ trợ phát triển nghề nghiệp thư viện bằng cách trao học bổng cho các khóa học hàng năm và tài trợ cho các đợt thực tập. Để phù hợp với sứ mệnh của mình, IALL thúc đẩy sự phát triển của các thư viện Luật, giúp bạn đọc tiếp cận thông tin pháp lý quốc tế. IALL xuất bản Tạp chí quốc tế về thông tin pháp lý và cung cấp các khóa học hàng năm về thư viện Luật quốc tế³.

+ Ở Nam Phi có tổ chức các thư viện luật gọi tắt là (Organisation of South African Law Libraries - OSALL), được thành lập năm 1976 với 150 thành viên từ các thư viện đại học, hiệp hội luật sư, công ty luật tư nhân, khu vực chính phủ, tòa án và nhà xuất bản⁴.

+ Hiệp hội các Thư viện Luật Caribbean (Caribbean Association of Law Libraries - CARALL) được thành lập năm 1984. Một trong những mục tiêu chính của Hiệp hội Thư viện Luật Caribbean (CARALL) là thúc đẩy tinh thần hợp tác giữa các thành viên trong nghề thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo. Do đó, các thành viên được khuyến khích tham dự hội nghị, cuộc họp vì điều này cũng thúc đẩy sự phát triển liên tục của Hội. CARALL tài trợ cho các thành viên và những người quan tâm trong nghề tham dự hội nghị thường niên. CARALL hỗ trợ kinh phí cho những người tham dự lần đầu và khoản khác dành cho bất kỳ thành viên nào là cán bộ thư viện Luật đủ điều kiện⁵.

+ Ngoài ra, có một số mô hình liên kết, chia sẻ giữa các thư viện Luật ở các nước như:

Tên hiệp hội	Tên tiếng Anh và tên viết tắt	Năm thành lập
Mạng lưới các Thư viện Luật ở Philippines	The Philippine Group of Law Librarians, Inc - PGLL ⁶	1981
Hiệp hội các Thư viện Luật Anh và Ailen	British and Irish Association of Law Librarians - BIALL ⁷	1969
Hiệp hội các Thư viện Luật Mỹ	American Association of Law Libraries - AALL ⁸	1906
Hiệp hội các Thư viện Luật Canada	Canadian Association of Law Libraries - CALL ⁹	1961
Hiệp hội cán bộ Thư viện Luật Úc	The Australian Law Librarians' Association - ALLA ¹⁰	1969
Hiệp hội cán bộ Thư viện Luật New Zealand	Library and Information Association of New Zealand Aotearoa - LIANZA ¹¹	1977

Đây là những tổ chức phi lợi nhuận được thành lập vì lợi ích của các thư viện Luật và cán bộ thư viện của các nước. Các hiệp hội đều tổ chức hội nghị thường niên, trao tài trợ, học bổng cho các thành viên đủ điều kiện.

Ở Việt Nam, một số mô hình hợp tác giữa các thư viện được thành lập có tổ chức và

hệ thống như: Liên hiệp Thư viện các trường đại học phía Nam (FESAL), nay là Liên chi hội thư viện đại học phía Nam (VILASAL) được thành lập năm 200¹²; Liên hiệp Thư viện các trường đại học phía Bắc, nay là Liên chi hội Thư viện Đại học khu vực phía Bắc (NALA) được tái thành lập năm 2000¹³;

² https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_library_associations truy cập ngày 30/6/2019

³ <http://iall.org/> truy cập ngày 20/7/2019

⁴ https://www.osall.org.za/?page_id=2 truy cập ngày 20/7/2019

⁵ <https://carallonline.weebly.com/history.html> truy cập ngày 20/7/2019

Liên hợp Thư viện Việt Nam về nguồn tin khoa học và công nghệ do Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (NASATI) khởi xướng được thành lập năm 2004 [10]; Hội Thư viện Việt Nam được thành lập năm 2006; năm 2013 hệ thống 7 thư viện các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh triển khai dịch vụ mượn liên thư viện tài liệu in ấn và cấp tài khoản cho bạn đọc truy cập tài liệu điện tử [9].

Những năm gần đây, Việt Nam có một số mô hình liên kết mang tính hệ thống giữa thư viện các trường đào tạo ngành tương đồng nhau, như: Liên hiệp chia sẻ nguồn tin Khoa học công nghệ và kỹ thuật - STE Consortium được thành lập năm 2014 do thư viện Trường Đại học Bách khoa Hà Nội chủ trì; Mô hình liên kết giữa thư viện các trường đại học khối kinh tế được thành lập năm 2017 do thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân chủ trì.

Nhìn chung, hoạt động hội/liên hiệp thư viện trên thế giới đã được khẳng định. Những năm gần đây, tại Việt Nam, Hội/liên hiệp thư viện bắt đầu phát triển mạnh mẽ, rõ rệt và đã đóng góp những giá trị nghề nghiệp đáng kể trong việc chia sẻ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, ý tưởng, chia sẻ tài nguyên thông tin, đặc biệt là thông tin số và mua quyền dùng chung các cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, các thư viện Luật ở Việt Nam vẫn chưa có tổ chức chính thức làm diễn đàn cho các thư viện luật và các cán bộ thư viện luật trao đổi, chia sẻ, từ đó nâng cao năng lực phục vụ của các thư viện.

2. THỰC TRẠNG LIÊN KẾT, CHIA SẺ TÀI NGUYÊN VÀ DỊCH VỤ THƯ VIỆN GIỮA CÁC THƯ VIỆN LUẬT Ở VIỆT NAM

Chủ đề “Thư viện luật Việt Nam - Hợp tác và phát triển” đã được đề cập tại Hội thảo quốc tế tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Tuy nhiên, từ đó đến nay việc triển khai liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện giữa các thư viện luật còn chậm, manh mún và chỉ dừng lại ở việc liên kết giữa hai thư viện. Nằm trong xu thế chung của các thư viện, nhu cầu liên kết, chia sẻ giữa các thư viện luật, thư viện các cơ sở đào tạo luật là rất lớn. Hiện nay, trên cả nước có các thư viện chuyên ngành Luật của các cơ quan nhà nước, 64 thư viện của các cơ sở đào tạo luật khác¹⁴,... có nguồn thông tin pháp luật, cụ thể:

- Các thư viện chuyên ngành Luật có: thư viện Quốc hội, thư viện Bộ Tư pháp, thư viện Viện Nhà nước và Pháp luật, thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội, thư viện Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, thư viện Học viện Tư pháp; thư viện Học viện tòa án; thư viện Khoa Luật Đại học Cần Thơ, Đại học Luật - Đại học Huế; Khoa Luật - Đại học Vinh; Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, thư viện Trường Đại học Kiểm sát,...

- Thư viện các cơ sở đào tạo Luật khác: Cả nước có khoảng hơn 57 cơ sở đào tạo Luật khác và tài liệu Luật là một phần trong bộ sưu tập trong thư viện của họ.

- Các doanh nghiệp làm dịch vụ cung cấp văn bản pháp luật, công ty luật, văn phòng

⁶ <https://www.lexisnexis.com.au/en/insights-and-analysis/rule-of-law/2016/12july2016-philippine-group-of-law-librarians-working-for-the-rule-of-law-and-for-law-libraries> truy cập ngày 20/7/2019

⁷ <https://biell.org.uk/history/> truy cập ngày 20/7/2019.

⁸ <http://www.ala.org/aboutala/affiliates/affiliates/aall> truy cập ngày 20/7/2019

⁹ <https://www.callacbd.ca/CALL-Past-Presidents> truy cập ngày 20/7/2019

¹⁰ <https://www.alla.asn.au/information-advocacy/about-alla/alla-history/> truy cập ngày 20/7/2019

¹¹ <https://lianza.org.nz/> truy cập ngày 20/7/2019

¹² <file:///C:/Users/m4600nvidia/Downloads/Documents/doc.pdf> truy cập ngày 11/8/2019

¹³ Liên hiệp Thư viện đại học khu vực phía Bắc, Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ năm 2003-2005

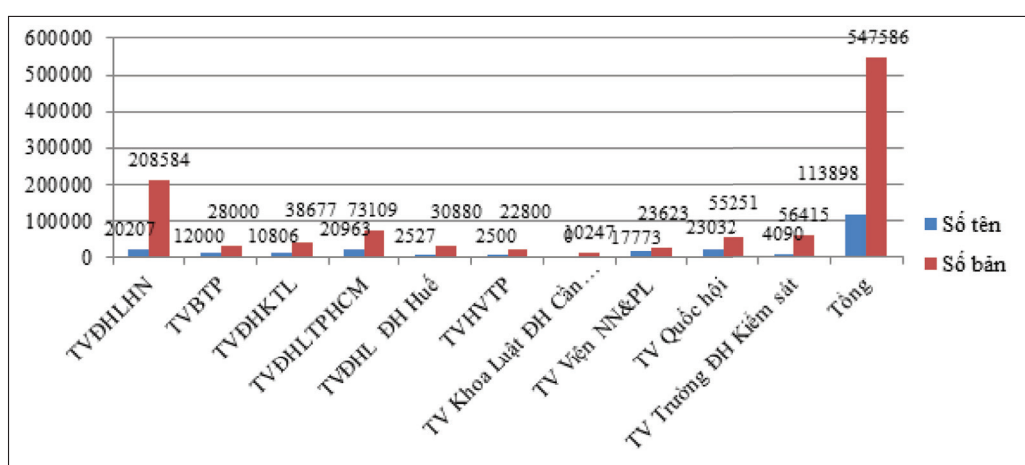
luật sư,... lưu trữ, cung cấp các nguồn thông tin pháp luật như CSDL Luật và tài liệu pháp luật khác.

Kết quả khảo sát thực trạng liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện của 10 thư viện chuyên ngành luật đã cho thấy:

- Về đối tượng phục vụ: Trong số 8 thư viện được hỏi chỉ có 4 thư viện cung cấp số liệu bạn đọc thuộc đối tượng phục vụ của thư viện là 58.936 bạn đọc, rất ít thư viện có chính sách phục vụ đối tượng khác. Các thư viện đã phục vụ được 390.820 lượt bạn đọc

đến sử dụng thư viện, 415.110 lượt mượn tài liệu, cao nhất là thư viện Trường Đại học Kiểm sát, tiếp đến thư viện Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội,... Với số lượng bạn đọc khá lớn, lượt đến sử dụng thư viện khá cao của các thư viện, bạn đọc có nhu cầu đa dạng, các thư viện rất khó đáp ứng hết được nhu cầu của bạn đọc nếu không liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện.

- Về tài nguyên thông tin thể hiện trong biểu đồ dưới đây:

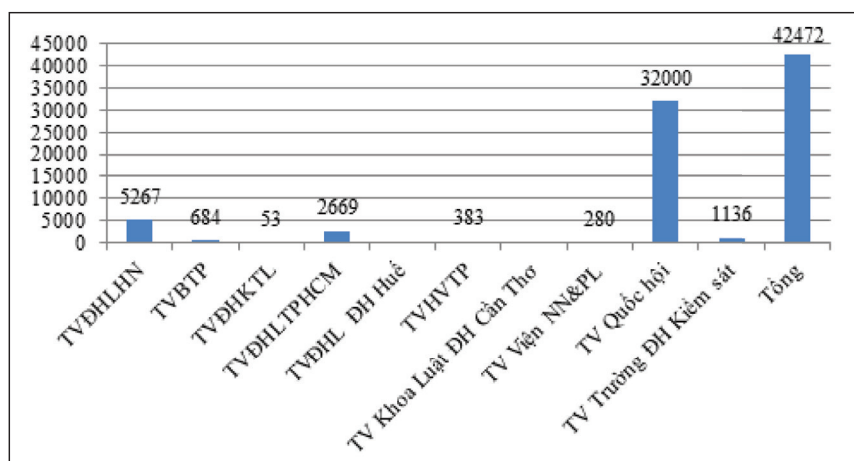


Biểu đồ 1. Số lượng tài liệu in của các thư viện

Biểu đồ 1 cho thấy, các thư viện có 113.898 tên tài liệu, tương ứng 547.586 bản, trong đó tài liệu của thư viện Quốc hội nhiều nhất với 23.032 tên, tiếp đến là thư viện Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh 20963 tên, Trường Đại học Luật Hà Nội với 20.207 tên, thư viện Viện Nhà nước và pháp luật 17.773 tên, ... và ít nhất là thư viện Học viện Tư pháp 2.500 tên. Nếu so sánh số bản, thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội nhiều nhất với 208.584 bản, tiếp đến là thư viện Trường Đại học Luật Tp. Hồ

Chí Minh với 73.109 bản, thư viện Trường Đại học Kiểm sát với 56.415 bản, thư viện Quốc hội với 55.251 bản,... và ít nhất là thư viện Khoa Luật Đại học Cần Thơ với 10.247 bản. Bên cạnh các nguồn tài liệu trên, một số thư viện có cơ quan cấp trên xuất bản, phát hành sách, tạp chí, các ấn phẩm khác phục vụ đào tạo, nghiên cứu như Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Văn phòng Quốc hội,... là nguồn tài nguyên có thể trao đổi.

¹⁴ https://thongtintuyensinh.vn/Cac-truong-Dai-hoc-va-Hoc-vien_C284_D10208.htm truy cập ngày 16/8/2019.



Biểu đồ 2. Tài liệu số của các thư viện

Biểu đồ 2 cho thấy, tài liệu số tại các thư viện còn hạn chế. Tổng số tài liệu số của 10 thư viện có 42.472 tên, trong đó nhiều nhất là thư viện Quốc hội với 32.000 tài liệu, tiếp đến là thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội- 5.267 tên trong đó có 2.250 tên bài Tập chí Luật học, thư viện Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh - 2.669 tên, thư viện Trường Đại học Kiểm sát - 1.136 tên,... thư viện Trường Đại học Luật Đại học Huế và thư viện Khoa Luật Đại học Cần Thơ chưa có tài liệu số, các thư viện này dùng chung nguồn tài liệu của Đại học Huế và Đại học Cần Thơ.

Ngoài tài liệu số, các thư viện còn có các CSDL khá đa dạng và phong phú. Hiện nay, 10 thư viện Luật đang sử dụng 34 CSDL phục vụ bạn đọc, trong đó mỗi thư viện sử dụng một hoặc một số CSDL khác nhau.

Như vậy, tài nguyên thông tin của các thư viện Luật tương đối đa dạng, phong phú và tăng nhanh hàng năm. Song song với việc phát triển tài liệu in, các thư viện đã, đang và sẽ tiến hành xây dựng thư viện số, mua CSDL là nguồn tài nguyên thông tin vô cùng quý giá phục vụ bạn đọc. Tuy nhiên, mỗi thư viện có thể mạnh riêng do tính chất, nhu cầu và đối tượng bạn đọc khác nhau.

- Về đội ngũ cán bộ thư viện: Có 64 cán bộ trong 10 thư viện được khảo sát ở các trình độ khác nhau, trong đó có 1 tiến sỹ chuyên ngành khác; thạc sỹ, cử nhân chuyên ngành thư viện chiếm 57.81%; trình độ cử nhân chuyên môn khác chiếm 48.43%; trình độ cao đẳng, trung cấp có chuyên môn thư viện và chuyên môn khác chiếm 12.57%. Đây là lực lượng chủ chốt tại các thư viện và họ có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành mô hình liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện.

- Về website thư viện: 8/10 thư viện đã có website, một số thư viện có cổng thông tin với khả năng tích hợp ba trong một, đó là: “Quản lý thư viện tự động hóa; Quản lý nguồn tài nguyên số và Cổng thông tin điện tử”. Đây là điều kiện rất quan trọng cho các thư viện có thể liên kết, chia sẻ dữ liệu thư mục, tài liệu số.

- Về việc tham gia các liên hiệp, hội thư viện: Có 3/10 thư viện tham gia Hội Thư viện Việt Nam, 04 thư viện tham gia Liên chi hội Thư viện miền Bắc, miền Nam, 04 thư viện tham gia mạng lưới khác, và có 02 thư viện chưa tham gia liên hiệp hay hội thư viện nào. Ngoài ra, các thư viện đã hình thành các liên hiệp kết nối với nhau từ 2 thư viện trở lên. Có 8/10 thư viện đã liên kết với 62 đơn vị theo hình thức ký biên bản thỏa

thuận hai bên hoặc thư viện liên kết theo hình thức là đơn vị thành viên của thư viện Trung tâm.

- Các lĩnh vực liên kết, chia sẻ: Khảo sát cho thấy, lĩnh vực trao đổi tài liệu được các thư viện triển khai nhiều nhất với 7/10 thư viện, tiếp đến là dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu 6/10 thư viện, dịch vụ mượn liên thư viện và các lĩnh vực khác 4/10 thư viện, và ít nhất là lĩnh vực phối hợp biên mục tài liệu và xây dựng mục lục liên hợp chỉ có 01 thư viện thực hiện. Cụ thể, thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội kết nối, chia sẻ với thư viện các trường: Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Kiểm sát và thư viện Học viện Tư pháp. Kết quả thống kê đến hết năm 2018, số lượng tài liệu đã trao đổi cụ thể như sau: Nhận 205 tên tài liệu với 2.050 cuốn tương ứng 162.060.000đ và gửi 174 tên tài liệu bằng 1.727 cuốn tương ứng 101.439.000đ. Năm 2018, việc chia sẻ dịch vụ thư viện cũng đã được triển khai như: dịch vụ mượn liên thư viện với thư viện Học viện Tư pháp nhưng chưa có bạn đọc sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu trên cơ sở dữ liệu HeinOnline miễn phí có 9 bạn đọc sử dụng; cung cấp tài khoản truy cập tài liệu số với thư viện Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, thư viện Học viện Tư pháp.

- Về mức độ cần thiết tham gia liên kết, chia sẻ: Có 7/10 thư viện cho rằng việc liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện là rất cần thiết, 2 thư viện cho rằng cần thiết.

Như vậy, các thư viện Luật đều thấy cần tham gia liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện trên cơ sở nhu cầu đa dạng của bạn đọc, các điều kiện về nguồn lực tài nguyên thông tin, cán bộ thư viện, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin,... đặc biệt là ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 khiến các thư viện phải thay đổi. Từ đó, có thể nói các thư viện đã, đang và sẽ rất quan tâm đến việc liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện mặc dù trước đó hoạt động này mới chỉ mang tính tự phát, chưa có hệ thống.

3. XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH LIÊN KẾT, CHIA SẺ TÀI NGUYÊN VÀ DỊCH VỤ GIỮA CÁC THƯ VIỆN LUẬT Ở VIỆT NAM

3.1. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

+ Nhu cầu thông tin pháp lý của người dùng ngày càng tăng, đa dạng, phong phú sẽ thúc đẩy hoạt động hợp tác, liên kết giữa các thư viện Luật tại Việt Nam.

+ Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động lớn đến hoạt động thư viện, đặc biệt là việc xây dựng thư viện số, biên mục sao chép, cung cấp dịch vụ mượn liên thư viện, dịch vụ khai thác tài liệu số,... và đặc biệt là xây dựng kho dữ liệu lớn, các thư viện có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi.

+ Vai trò, vị thế của các thư viện ngày càng được khẳng định là trái tim của trường đại học.

+ Nhiều thư viện được đầu tư nâng cấp tương đối hiện đại, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ thư viện ngày càng được nâng cao.

- Khó khăn

+ Quan điểm, chính sách phát triển các hoạt động này của mỗi thư viện khác nhau. Một số cán bộ thư viện, lãnh đạo Trường coi việc mở rộng, liên kết là thiệt hơn về một số mặt nhất định và không muốn mở rộng chia sẻ với các thư viện;

+ Khó liên kết, chia sẻ do các vướng mắc liên quan đến kiểm soát việc sử dụng tài liệu của người dùng giữa các thư viện thành viên, đặc biệt liên quan đến bản quyền tác giả. Có 8/10 thư viện đồng ý với quan điểm này;

+ Trình độ, năng lực của một số cán bộ ở các thư viện còn hạn chế, các cán bộ thư viện chưa có ý thức trong việc sử dụng công nghệ để hỗ trợ công tác chuyên môn như sử dụng biên mục sao chép, sử dụng nguồn thông tin có sẵn,... từ đó ngại không muốn làm, hoặc sức ỳ của cán bộ thư viện lớn, không muốn thay đổi môi trường. Có 7/10 thư viện cho rằng có sự hạn chế về trình độ và năng lực của nhân sự.

+ Nhiều thư viện Luật chưa được đầu tư về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các thư viện đã được đầu tư nhưng không đồng đều, tương thích, các thư viện áp dụng các chuẩn nghiệp vụ khác nhau. Có 5/10 thư viện cho rằng do kinh phí hạn chế, 2/10 thư viện cho rằng do công nghệ lạc hậu.

+ Thư viện Luật, thư viện các cơ sở đào tạo Luật trải dài khắp cả nước nên việc liên kết sẽ gặp nhiều khó khăn.

3.2. Đề xuất, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện mô hình liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ giữa các thư viện Luật ở Việt Nam

Từ nghiên cứu mô hình liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện trên thế giới và Việt Nam, phân tích, đánh giá thực trạng liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện giữa các thư viện Luật, nhận diện những thuận lợi, khó khăn, tác giả đề xuất xây dựng mô hình liên kết, chia sẻ cho các thư viện Luật đó là thành lập “Chi hội thư viện Luật” nhằm đạt được các mục tiêu sau:

- Nâng cao năng lực giữa các thư viện thông qua việc hợp tác đào tạo cán bộ, tư vấn, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện;

- Tăng khả năng chia sẻ, tiếp cận tài nguyên, dịch vụ thư viện, đặc biệt là tài nguyên thông tin khoa học pháp lý giữa các thư viện Luật và thư viện các cơ sở đào tạo Luật, từ đó đáp ứng cao hơn nhu cầu về tài liệu;

- Nâng cao khả năng phục vụ người dùng tại các thư viện thành viên và khả năng tiếp cận đến nguồn tài nguyên thông tin lớn dưới nhiều định dạng, chủ đề, ngôn ngữ khác nhau với chi phí thấp;

- Mở rộng cộng đồng đọc, tìm kiếm thông tin khoa học pháp lý và làm đa dạng các nhóm người dùng và nhu cầu thông tin;

- Cải thiện dịch vụ thư viện đặc biệt là các dịch vụ cung cấp tài liệu từ các cơ sở dữ liệu qua mạng, dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu và các dịch vụ truy cập thông tin hiện có với chi phí thấp;

- Giải quyết tình trạng hạn chế về không gian, ngân sách, tài liệu, nhân lực của các thư viện, đồng thời cung cấp dịch vụ cho người dùng tốt hơn, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện.

Để đạt được các mục đích trên, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Kiến nghị trước mắt áp dụng mô hình phân tán, trong đó mỗi thư viện đóng vai trò là một mắt xích của hệ thống. Mỗi mắt xích cần một cán bộ thư viện đảm trách đầu mối liên hệ và phụ trách bộ phận tham khảo. Trong tương lai, các thư viện cần hướng đến phát triển mô hình tập trung, trong đó bạn đọc là trung tâm và các thư viện chung tay xây dựng cổng thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung, các thư viện thành viên cùng đóng góp vào trong cơ sở dữ liệu tạo thành kho tài liệu lớn. Muốn vậy, các thư viện cần phải được chuẩn hóa và đồng bộ từ công tác quản lý đến phương thức hoạt động.

Thứ hai: Các thư viện Luật cần có sự thống nhất về quan điểm khi tham gia “Chi hội thư viện Luật” nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của người dùng, các thành viên đều có lợi ích nhất định trong việc tối ưu hoá kinh phí bổ sung, xử lý tài liệu, đa dạng hoá tài nguyên thông tin, dịch vụ thư viện, tăng khả năng truy cập tới nhiều nguồn tài nguyên thông tin đặc biệt là tài nguyên số,... Đây cũng là diễn đàn chính thức để các cán bộ thư viện Luật trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng, góp ý cho sự phát triển của thư viện Luật nói riêng và ngành thư viện nói chung.

Thứ ba: Các thư viện đã liên kết, chia sẻ tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động hiện có, thu hút nhiều thư viện tham gia, thúc đẩy phát triển sự nghiệp thư viện Việt Nam hội nhập với thế giới; Chia sẻ các cơ sở dữ liệu trong nước và nước ngoài, tổ chức hình thức dịch vụ mượn liên thư viện giữa các thư viện thành viên, trao đổi cán bộ thư viện ngắn hạn để học tập kinh nghiệm lẫn nhau, cung cấp tài khoản để chia sẻ truy cập tài liệu nội sinh dạng số; Tạo điều kiện để các thư viện có thể phối hợp biên mục,

sao chép nhằm tiết kiệm nhân lực biên mục; Phát triển mạnh mẽ, sâu rộng các hoạt động liên kết, chia sẻ, bổ sung tài liệu và đặc biệt là cần tăng cường quảng bá hoạt động liên kết, chia sẻ tài nguyên và dịch vụ thư viện để nâng vị thế của Chi hội nói chung và bản thân mỗi thư viện nói riêng.

Thứ tư: Đề xuất một thư viện chủ trì là đầu mối liên kết các thư viện Luật và thư viện các cơ sở đào tạo Luật (lấy ý kiến từ các thư viện thành viên) và sẽ mở rộng thành viên. Các thư viện cần mạnh dạn, chủ động tham gia “Chi hội thư viện Luật”: đề xuất với lãnh đạo cấp trên về việc tham gia Chi hội, mở cổng kết nối chia sẻ dữ liệu thư mục để các thư viện có thể biên mục sao chép, thỏa thuận mua cơ sở dữ liệu, cung cấp dịch vụ mượn liên thư viện, dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu,...

Thứ năm: Tiến hành các thủ tục cần thiết để thành lập “Chi hội thư viện Luật”. Xây dựng lộ trình phát triển thành viên của Chi hội.

Thứ sáu: Thành lập Ban điều hành để tìm tiếng nói chung trên cơ sở đưa ra các thỏa thuận, điều lệ của Chi hội, chính sách chung để đề ra kế hoạch hoạt động, điều hành, đánh giá, tổng kết toàn bộ hoạt động của Liên chi hội.

KẾT LUẬN

Có thể nói, việc thành lập “Chi hội thư viện Luật” là việc làm hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Để làm được điều này đòi hỏi sự thống nhất, nỗ lực, cố gắng không ngừng của các thư viện thành viên; sự ủng hộ nhiệt tình của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; sự đồng lòng, nhất trí của cán bộ thư viện và không thể không nhắc đến vai trò tiên phong của một đơn vị nòng cốt đứng ra khởi xướng cho tổ chức này. Từ đó, có thể vận hành tổ chức từ việc hoàn thiện cơ cấu, đưa ra mục tiêu, phương hướng, kế hoạch và báo cáo đánh giá tổng kết hoạt động của Chi hội. Trong tương lai, Chi hội sẽ là diễn đàn hữu ích cho các thư viện Luật và các cán bộ thư viện trao đổi chuyên môn,

chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau hướng đến mục tiêu chung, đáp ứng nhu cầu đa dạng của bạn đọc, nâng cao năng lực của các thư viện, đặc biệt là giúp bạn đọc tiếp cận nhanh nhất, thuận lợi nhất đến các nguồn thông tin số. Qua đó, thư viện khẳng định vai trò của mình đối với cộng đồng xã hội nói chung và với cộng đồng thư viện nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Tiến Vương (2013). “Nghiên cứu mô hình liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các TV đại học khối Kỹ thuật ở Việt Nam”. Tạp chí Thư viện Việt Nam. - Số 1. - tr. 36-40.
2. Liên hiệp thư viện đại học phía Nam (2006). “Thư viện Việt Nam: Hội nhập và phát triển” // Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về thư viện tại thư viện Đại học Khoa học tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2006.
3. List of library associations. Truy cập từ https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_library_associations, ngày 30/6/2019.
4. Ngô Thị Huyền (2013). “Hợp tác liên Thư viện giữa các thư viện đại học tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức” // Tạp chí Thư viện Việt Nam. - 2013. - Số 5. - Tr. 20-25.
5. Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương (2016). “Liên hiệp thư viện - mô hình phát triển bền vững cho thư viện Việt Nam”. - Tạp chí Thư viện Việt Nam. - 2016. - Số 3. - tr. 3-7.
6. Trần Mạnh Tuấn (1998). “Giáo trình Sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện”. Trung tâm Thông tin Tư liệu khoa học và công nghệ quốc gia, 1998.
7. Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội (2016). “Xây dựng và phát triển Thư viện số Việt Nam quá khứ - hiện tại và tương lai”. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
8. Thông tư 18/2014/TT-BVHTTDL ngày 8 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của thư viện.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-11-2019; Ngày phản biện đánh giá: 10-3-2020; Ngày chấp nhận đăng: 15-7-2020).